

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2023/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra và xử lý
chống chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18
tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ
về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của
Chính phủ quy định Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 50-TTr-TTr ngày
27 tháng 10 năm 2023 dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng
phần mềm lập kế hoạch thanh tra và xử lý chống chéo, trùng lặp trên địa bàn
tỉnh Tuyên Quang.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 (để thi hành);
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra và xử lý chống chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27/2023/QĐ-UBND ngày 21/11/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, và xử lý chống chéo, trùng lặp (sau đây viết tắt là phần mềm); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng phần mềm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng phần mềm.

Điều 3. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở, ngăn chặn trái phép quá trình truyền, gửi, nhận thông tin hoặc thay đổi, xóa, hủy, giả mạo thông tin kế hoạch thanh tra, cập nhật trên phần mềm khi thông tin đã được xử lý, duyệt; phá hoại, truy cập trái phép vào hệ thống phần mềm với bất kỳ hình thức nào.

2. Tiết lộ, chia sẻ trái phép, chuyển giao tài khoản truy cập phần mềm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khi chưa được sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Sử dụng, cung cấp thông tin về kế hoạch thanh tra và các thông tin khác liên quan đến hoạt động thanh tra trên phần mềm vào các mục đích trái pháp luật hoặc chưa có sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; cố ý làm sai lệch nội dung thông tin kế hoạch thanh tra; gửi, nhận, truyền thông tin kế hoạch thanh tra không chính xác, sai đối tượng.

4. Những hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHẦN MỀM

Điều 4. Hệ thống phần mềm

1. Phần mềm được phát triển trên công nghệ điện toán đám mây; có chức năng quản lý, tra cứu, tổng hợp các thông tin về công tác lập kế hoạch, rà soát chồng chéo, trùng lặp và quản lý kế hoạch thanh tra của các cơ quan, đơn vị theo từng đối tượng thanh tra; được vận hành tại địa chỉ: <https://qlnntttuyenquang.tuyenquang.gov.vn>

2. Tính năng chính của phần mềm

a) Lập kế hoạch thanh tra các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị hành chính sự nghiệp theo từng đơn vị (sau đây gọi là đối tượng thanh tra).

b) Kiểm tra chồng chéo, trùng lặp trong kế hoạch thanh tra do các cơ quan, đơn vị xây dựng.

c) Thông báo, sắp xếp các đơn vị có kế hoạch thanh tra chồng chéo, trùng lặp.

d) Duyệt kế hoạch thanh tra của các cơ quan, đơn vị.

3. Phần mềm là công cụ hỗ trợ Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Cung cấp dữ liệu và cập nhật thông tin

1. Ngôn ngữ chính thức được dùng trên phần mềm là tiếng Việt. Bộ mã tiếng Việt sử dụng trên phần mềm là bộ mã tiếng Việt chuẩn theo pháp luật hiện hành (Unicode, TCVN 6909:2001).

2. Mọi thông tin, dữ liệu do các tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản sử dụng phần mềm nhập trực tiếp vào phần mềm.

3. Thông tin, dữ liệu được cập nhật trên phần mềm phải bảo đảm quy định; cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi thông tin, dữ liệu chưa đạt yêu cầu có trách nhiệm chỉnh sửa.

Điều 6. Nguyên tắc quản lý, sử dụng phần mềm

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước, giao dịch điện tử, thanh tra và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Mỗi cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản riêng theo phân cấp, chức năng nhiệm vụ; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sử dụng, khai thác đúng tài khoản, bảo quản, bảo đảm an toàn tài khoản của cơ quan, đơn vị.

3. Quản lý, sử dụng phần mềm theo đúng mục đích, thẩm quyền, đảm bảo thực hiện đúng quy trình; thông tin phải cập nhật chính xác, đầy đủ và đúng thời gian, chế độ theo quy định.

Điều 7. Tổ chức quản lý, sử dụng phần mềm

1. Phần mềm được cài đặt và vận hành trên hệ thống hạ tầng kỹ thuật được đặt tại Thanh tra tỉnh.

2. Thanh tra tỉnh tổ chức quản lý, vận hành phần mềm đảm bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Mỗi tài khoản (gồm tên đăng nhập và mật khẩu) do Thanh tra tỉnh cung cấp cho các cơ quan, đơn vị để trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng.

Điều 8. Cơ sở dữ liệu về đối tượng thanh tra trong phần mềm

1. Cơ sở dữ liệu về đối tượng thanh tra gồm: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đăng ký thuế và được cấp mã số thuế trong quá trình hoạt động.

2. Thanh tra tỉnh tạo lập cơ sở dữ liệu ban đầu về đối tượng thanh tra trên phần mềm. Các cơ quan, đơn vị tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về đối tượng thanh tra trên phần mềm khi có phát sinh ngoài cơ sở dữ liệu ban đầu và tự chịu trách nhiệm về dữ liệu đơn vị mình tạo lập, cập nhật.

3. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện khi có thay đổi về tên gọi, tổ chức (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Thanh tra tỉnh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi, để Thanh tra tỉnh cập nhật bổ sung thông tin trong phần mềm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, gửi Thanh tra tỉnh định kỳ trước ngày mùng 10 của tháng đầu quý.

Điều 9. Bảo trì, nâng cấp phần mềm

1. Phần mềm phải được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo an toàn thông tin mạng, các tiện ích khi sử dụng theo quy định.

2. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan đánh giá, xác định nhu cầu hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc vận hành phần mềm để thống nhất đề xuất phương án trang bị phù hợp, bảo đảm việc tiếp cận, trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu được thông suốt, kịp thời, hiệu quả.

Chương III

QUY TRÌNH SỬ DỤNG PHẦN MỀM

Điều 10. Quy trình tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra

a) Thanh tra cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (sau đây gọi là Thanh tra sở); Thanh tra huyện, thành phố (sau đây gọi là Thanh tra huyện) xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra năm sau theo định hướng chương trình thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra bộ, ngành, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

b) Lựa chọn đối tượng thanh tra tránh chồng chéo, trùng lặp căn cứ trên cơ sở dữ liệu về đối tượng thanh tra đã được tạo lập trên phần mềm.

2. Gửi dự thảo kế hoạch thanh tra để xử lý chồng chéo, trùng lặp

Chậm nhất trước ngày 10 tháng 11 hằng năm, Thanh tra sở, Thanh tra huyện gửi dự thảo kế hoạch thanh tra của cơ quan, đơn vị mình trên phần mềm để Thanh tra tỉnh xử lý chồng chéo, trùng lặp và tổng hợp vào dự thảo kế hoạch thanh tra của tỉnh.

3. Điều chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra

Trong quá trình nhập, gửi dự thảo kế hoạch thanh tra; các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra (nếu cần thiết); việc điều chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra phải được thông báo đến Thanh tra tỉnh và thực hiện điều chỉnh trên phần mềm.

4. Để đảm bảo dự thảo kế hoạch thanh tra điều chỉnh không chồng chéo, trùng lặp với kế hoạch thanh tra của toàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị chủ động theo dõi, rà soát kế hoạch thanh tra đã có trên phần mềm để lựa chọn nội dung, đối tượng, phạm vi thanh tra phù hợp.

Điều 11. Quy trình tại Thanh tra tỉnh

1. Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra

Việc xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh được thực hiện trên phần mềm theo quy trình tại Điều 10 Quy chế này.

2. Tổ chức nhập, xử lý chồng chéo, trùng lặp dự thảo kế hoạch thanh tra

a) Tổng hợp dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

b) Xử lý chồng chéo, trùng lặp dự thảo kế hoạch thanh tra.

Chủ trì xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động của thanh tra các sở theo quy định.

Gửi thông báo kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp qua phần mềm để các cơ quan, đơn vị làm cơ sở hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra của cơ quan, đơn vị mình.

3. Điều chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra

Trong quá trình tổng hợp và xử lý chồng chéo, trùng lặp dự thảo kế hoạch thanh tra trường hợp cần thiết điều chỉnh dự thảo kế hoạch, Thanh tra tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện điều chỉnh trên phần mềm theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

4. Duyệt kế hoạch thanh tra trên phần mềm

Căn cứ kế hoạch thanh tra của tỉnh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (Kế hoạch thanh tra của tỉnh bao gồm các kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở và Thanh tra huyện), Thanh tra tỉnh thực hiện duyệt kế hoạch thanh tra trên phần mềm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm cung cấp thông tin gửi Thanh tra tỉnh để cập nhật vào phần mềm; bảo quản, bảo mật đối với tài khoản đã được cung cấp; kịp thời thông báo cho Thanh tra tỉnh khi tài khoản bị mất/lộ lọt thông tin; bảo đảm cơ sở vật chất, đường truyền để cài đặt và sử dụng phần mềm; phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức trực tiếp quản lý, sử dụng phần mềm, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

1. Thực hiện vận hành, quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn sử dụng phần mềm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Lập dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, vận hành, bảo trì, nâng cấp, hoàn thiện phần mềm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

4. Thực hiện báo cáo có liên quan đến quản lý, sử dụng phần mềm theo quy định của pháp luật và yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 14. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế

Kinh phí đầu tư vận hành, bảo trì, nâng cấp, hoàn thiện phần mềm được bảo đảm bằng ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật./.